|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **DANH SÁCH NHÓM PHÚ RIỀNG ĐỎ** | | |
| **1** | Nguyễn Thị Ánh Minh | THCS Lý Tự Trọng |
| **2** | Nguyễn Thị Hoài Thương | THCS Nguyễn Du |
| **3** | Trần Văn Lập | THCS Nguyễn Du |
| **4** | Nguyễn Thị Nga | THCS Long Tân |
| **5** | Hoàng Quang Hiển | THCS Long Bình |
| **6** | Nguyễn Thị Hạnh | THCS Lý Tự Trọng |
| **7** | Hoàng Quang Nhật | THCS Long Hà |
| **8** | Hà Thị Bích Kiều | THCS Long Hưng |
| **9** | Nguyễn Văn Mĩ | THCS Long Phước |
| **10** | Vũ Thị Hằng | THCS Nguyễn Văn Trỗi |
| **11** | Huỳnh Thị Nhung | THCS Phước Bình |
| **12** | Phạm Văn Tài | THCS Phước Tín |
| **13** | Nguyễn Thị Diễm | THCS Thác Mơ |
|  |  |  |
|  |  |  |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc** | Thơ và thơ lục bát | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  |  |
| **2** | **Viết** | Kể một trải nghiệm đáng nhớ | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc** | Thơ và Thơ lục bát | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.  - Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; các biện pháp tu từ ẩn dụ và hoán dụ  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; sử dụng ngôi kể thứ nhất để chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. | **1\*** | **1\*** | **1\*** | 1 TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn Ngữ văn lớp 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC (6.0 điểm) Đọc ngữ liệu và thực hiện các yêu cầu dưới đây:**

***Trong bài thơ “Tre Việt Nam”, nhà thơ Nguyễn Duy viết:***

*“Bão bùng thân bọc lấy thân,*

*Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm.*

*Thương nhau tre không ở riêng,  
Luỹ thành từ đó mà nên hỡi người.  
Chẳng may thân gãy cành rơi,  
Vẫn nguyên cái gốc truyền đời cho măng.  
Nòi tre đâu chịu mọc cong,  
Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường.  
Lưng trần phơi nắng phơi sương,  
Có manh áo cộc tre nhường cho con”*

( Trích “*Cát trắng”*, NXB Quân đội nhân dân, 1973)

**Câu 1**. Đoạn trích trênthuộc thể thơ nào? (Nhận biết)

A. Thơ tự do B. Thơ 5 chữ **C. Thơ lục bát biến thể** D. Thơ song thất lục bát

**Câu 2**. Xác định cách ngắt nhịp của 2 câu thơ: (Nhận biết)

*Chẳng may thân gãy cành rơi,  
Vẫn nguyên cái gốc truyền đời cho măng.*

1. 2/2/2 và 2/3/3 B. 2/2/2 và 1/2/5
2. 2/2/2 và 2/4/2 **D. 2/2/2 và 4/4**

**Câu 3.** Xét theo cấu tạo, từ nào sau đây là từ láy? (Nhận biết)

**A. bão bùng** C. lũy thành

B. mặt mày D. cái gốc

**Câu 4**. Hình tượng cây tre trong đoạn trích mang biểu tượng cho ai?(Thông hiểu)

A. Người anh hùng làng Gióng  **C. Dân tộc Việt Nam**

B. Người nông dân lao động D. Người chiến sĩ đánh giặc

**Câu 5**. Vẻ đẹp nào của con người được ca ngợi qua hình ảnh thơ sau: (Thông hiểu)

*Bão bùng thân bọc lấy thân,  
 Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm.*

A. Gần gũi, thân thiện B. Yêu thương, gắn bó

C. Hòa đồng, vui vẻ **D. Đoàn kết, tương thân tương ái**

**Câu 6**. Nhà thơ đã bày tỏ cảm xúc gì khi viết về cây tre Việt Nam? (Thông hiểu)

A. Yêu quý, thích thú trước vẻ đẹp của cây tre

B. Hạnh phúc, vui vẻ khi có cây tre làm bạn

C. Thương xót vì cây tre vất vả

**D. Tự hào, hãnh diện, yêu quý cây tre Việt Nam**

**Câu 7**. Dòng nào sau đây chính xác nhất với nghĩa ẩn dụ của câu thơ “*nòi tre đâu chịu mọc cong*”? (Thông hiểu)

A. Ca ngợi sự ngay thẳng, cương trực của cây tre

B. Miêu tả dáng mọc vươn thẳng của cây tre

C.Cho thấy tre là loại cây rất cứng, khó bẻ cong

**D**. **Ca ngợi phẩm chất ngay thẳng, hiên ngang, bất khuất, dũng cảm của con người**

**Câu 8**. Hai câu thơ dưới đây thể hiện ý nghĩa gì?

“Lưng trần phơi nắng phơi sương

Có manh áo cộc tre nhường cho con” (Thông hiểu)

A. Phản ánh hiện thực: Cây tre không có vỏ nhưng măng lại rất nhiều lớp vỏ.

**B. Ca ngợi sự nhường nhịn, hi sinh, giàu tình yêu thương của con người.**

C. Ca ngợi tình mẫu tử của cây tre đối với mầm măng

D. Ca ngợi sự nhường nhịn của cây tre đối với mầm măng

**Câu 9**. Trình bày ngắn gọn suy nghĩ của em sau khi đọc đoạn thơ trên? (Vận dụng)

**Câu 10**. Với tư cách là một mầm non tương lai của đất nước Việt Nam, em sẽ làm gì để xứng đáng với truyền thống của dân tộc? (Vận dụng)

**II. VIẾT (4.0 điểm):**

Tuổi thơ mỗi con người đều có những kỉ niệm vui buồn. Mỗi kỉ niệm là một trải nghiệm thú vị và đáng nhớ của chúng ta. Hãy viết một bài văn kể lại kỉ niệm khó quên đó.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn, lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | HS có thể trình bày được những suy nghĩ, nhận thức riêng, song có thể diễn đạt theo các ý sau:  - Hiểu hơn về cây tre Việt Nam – đại diện cho những phẩm chất quý báu của dân tộc Việt  - Yêu quý, tự hào, hãnh diện về những phẩm chất của cây tre cũng như phẩm chất của con người Việt Nam kiên cường, dũng cảm, đoàn kết gắn bó… | 0,5  0,5 |
|  | **10** | HS bộc lộ tự do những bài học của bản thân trong hành động. Có thể diễn đạt các ý như sau:  - Chăm chỉ học tập và lao động, phấn đấu thành con ngoan trò giỏi  - Kế thừa và tiếp nối những truyền thống quý báu của dân tộc khi trở thành chủ nhân của đất nước. | 0,5  0,5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | **0,25** |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Một kỉ niệm đáng nhớ | **0,25** |
|  | *c. Viết bài tự sự*  HS có thể triển khai bài viết theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | **2,5** |
|  | - Làm đúng thể thức bài văn tự sự đời thường, xác định ngôi kể thứ 1. ( Xưng tôi/em)  - Xây dựng bài văn tự sự với một chuỗi sự việc hợp lí, có ý nghĩa:  + Sự việc mở đầu  + Sự việc phát triển  + Sự việc cao trào  + Sự việc kết thúc |  |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | **0,5** |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, gợi cảm, sáng tạo. | **0,5** |